

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MH
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ - ST

Ngày 16/6/2025

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng

Bà Đặng Thị Tuyết Hương

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đăng Toàn - Thư ký TAND thị xã MH

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã MH mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 27/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Bích T, sinh năm 1983 (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1982 (có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Vũ K.A, sinh ngày 11/4/2013 và cháu Lê Vũ Khánh L.A, sinh ngày 11/4/2013. Người đại diện hợp pháp: chị Vũ Thị Bích T và anh Lê Văn L.

Đều trú tại: Thôn C.Q, xã C.X, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

4. Người làm chứng: Ông Vũ Văn Tg, sinh năm 1957; trú tại: Thôn C.Q, xã C.X, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị Bích T thể hiện: Chị và anh Lê Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C.X ngày 29/10/2004. Sau khi cưới chị về ngay nhà anh L làm ăn, chung sống. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2018, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh L chơi bời dẫn đến nợ nần, ảnh hưởng nghiêm trọng về mặt kinh tế của vợ chồng. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2024 đến nay. Chị đã

cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng nhiều nhưng anh L không thay đổi. Đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh L ly hôn để được ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T và anh L có 2 con chung là cháu Lê Vũ K.A, sinh ngày 11/4/2013 và cháu Lê Vũ Khánh L.A, sinh ngày 11/4/2013. Hiện tại cả 2 cháu đang ở cùng với chị T. Nguyên vọng của chị T xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ: Theo chị T thì vợ chồng không có nợ chung, còn anh L nợ riêng của ai thì chị không biết, không có trách nhiệm.

Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L đến Tòa án viết bản tự khai duy nhất 1 lần vào ngày 5/5/2025 sau đó anh L đều vắng mặt trong các lần tòa án triệu tập tiếp theo để trình bày lời khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nội dung bản tự khai của anh L ngày 5/5/2025 thể hiện: Anh và chị T kết hôn tự nguyện và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn từ năm 2004. Trong thời gian chung sống, anh có xảy ra ăn chơi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 4/2024 đến nay. Nay anh muốn chị T rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: Anh L xin nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ hai bên tự thỏa thuận, nếu không được sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau. Ngoài ra, anh L không còn ý kiến, yêu cầu gì khác. Các lần làm việc sau đó anh L đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Lê Vũ K.A và cháu Lê Vũ Khánh L.A đều muốn được ở với mẹ.

Tòa án tiến hành ghi lời khai của ông Vũ Văn Thắng là bố đẻ chị T thể hiện thời gian chị T và anh L chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Gia đình đã dàn xếp nhiều lần nhưng không được, nếu cứ tình trạng như này thì khổ cả hai bên. Quan điểm của gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh L ly hôn. Anh L trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống anh có chơi bời dẫn đến phải vay nợ nhưng anh hứa sẽ thay đổi, khắc phục hậu quả và mong muốn chị T rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung cả chị T và anh L đều xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, VKS đề nghị xử cho chị T và anh L ly hôn. Giao cho chị T nuôi dưỡng cả 2 con chung đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh

L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Bích T xin ly hôn anh Lê Văn L đăng ký thường trú ở xã C.X, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã MH theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn tự nguyện, có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C.X, thị xã MH ngày 29/10/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp, nay chị T có yêu cầu ly hôn sẽ được giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, lời khai của chị T thể hiện mâu thuẫn từ năm 2018 liên tục cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không nói chuyện được với nhau, anh L chơi bời vay nợ ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2024 đến nay nhưng không tìm ra cách gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Anh L cũng xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do anh chơi bời. Quan điểm của anh L muốn chị T rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L cũng không đưa ra biện pháp gì cụ thể để giải quyết các vấn đề còn tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trong tình trạng bế tắc, không tạo được sự tin tưởng đối với chị T. Việc anh L chơi bời dẫn đến vay nợ là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng. Hành vi đó của anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho mâu thuẫn vợ chồng lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần giải quyết cho chị T và anh L ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Chị T và anh L có 2 con chung là cháu Lê Vũ K.A, sinh ngày 11/4/2013 và cháu Lê Vũ Khánh L.A, sinh ngày 11/4/2013. Hiện tại cả 2 cháu đang ở cùng với chị T và có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Anh L cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét cả hai cháu hiện đã lớn, các cháu sinh đôi và đều là con gái, đang trong độ tuổi phát triển nhạy cảm về tâm sinh lý. Vì vậy, cần giải quyết theo nguyện vọng của các cháu. Giao cho chị T nuôi dưỡng cả hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Các bên có thể thỏa thuận về thời gian, địa điểm, số lần thăm nom con chung để không làm xáo trộn sinh hoạt và học tập bình thường của con.

[4] Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: cả chị T và anh L đều trình bày hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Bích T và anh Lê Văn L ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh L có 2 con chung là cháu Lê Vũ K.A, sinh ngày 11/4/2013 và cháu Lê Vũ Khánh L.A, sinh ngày 11/4/2013. Giao cho chị T nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, chị T và anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003573 ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã MH. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (P. KTNV);
- VKSND thị xã MH;
- Chi cục THDS thị xã MH;
- Các đương sự;
- UBND xã C.X;
- Lưu HSVA.;

Lê Quốc Huy

